

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07-9-2020

V/v tranh chấp xác định cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Giang Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp xác định cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M; nơi cư trú: Thôn Tân TR, xã TB, huyện ĐH, QN; có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Minh D; nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, phường ĐH, quận HA, HP; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tô Văn TR; nơi cư trú: XK, xã ĐB, huyện ĐH, QN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2020, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị M trình bày:

Chị kết hôn hợp pháp với anh Tô Văn TR vào năm 2002. Tuy nhiên trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, bất đồng nên từ năm 2103, chị M đã đi làm ăn xa và anh chị sống ly thân từ thời gian đó. Năm 2014, chị quen biết, sau đó nảy sinh quan hệ tình cảm với anh Hoàng Minh D. Năm 2015, chị M sinh cháu Phạm Thị Trang (tên dự định khai sinh là Hoàng Kiều Trang) tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng vào ngày 07/02/2015 (giấy chứng sinh số 001807; quyển số 19/2015 do Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cấp ngày 11/02/2015). Đến năm 2019, chị M và anh TR mới hoàn tất thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, Quảng Ninh theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 36/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2019. Chị M xác nhận cháu Hoàng Kiều Trang là con đẻ của chị và anh Hoàng Minh D. Tuy nhiên, do cháu Trang được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Tô Văn TR nên để có căn cứ làm giấy khai sinh hợp pháp cho cháu được mang họ của anh D, chị M có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh Hoàng Minh D là cha của cháu Hoàng Kiều Trang.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có quan điểm như sau:

Anh quen biết và có quan hệ tình cảm với chị M vào năm 2014; đến năm 2015, chị M sinh cháu Hoàng Kiều Trang tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng vào ngày 07/02/2015. Thời điểm chị M sinh cháu Trang, chị và anh Tô Văn TR vẫn là vợ chồng hợp pháp; đến năm 2019, anh chị mới giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, Quảng Ninh. Anh D đồng ý với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị M, anh xác nhận cháu Hoàng Kiều Trang là con đẻ của anh và chị M. Hiện nay, cháu Trang chuẩn bị đủ tuổi đi học lớp 1, nên anh có nguyện vọng đề nghị Tòa án xác định anh là cha của cháu Trang để có căn cứ làm giấy khai sinh cho cháu mang họ của anh.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tô Văn TR: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh TR để làm rõ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh TR đều vắng mặt. Tuy nhiên, anh có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm như sau: Anh và chị Phạm Thị M ly hôn vào năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, Quảng Ninh. Trước đó anh chị đã có thời gian sống ly thân mỗi người một nơi gần sáu năm. Trong thời gian ly thân, anh TR được biết mối quan hệ tình cảm giữa chị M và anh Hoàng Minh D. Anh TR xác nhận anh chị chỉ có hai con chung trong thời kỳ hôn nhân là cháu Tô Văn Chiến, sinh ngày 23/4/2003 và Tô Văn Trường, sinh ngày 23/7/2005, hiện đang sống cùng anh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc xác định cha của chị Phạm Thị M là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Minh D hiện đang cư trú tại địa chỉ: Tổ dân phố số 7, phường ĐH, quận HA, HP; do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tô Văn TR đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng của anh TR tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn, bị đơn và đại diện gia đình đều xác nhận anh Hoàng Minh D là cha đẻ của cháu Phạm Thị Trang (tên dự định khai sinh là Hoàng Kiều Trang). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tô Văn TR cũng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp, anh và chị M chỉ có hai con chung không phải cháu Trang. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ thể hiện: Kết quả giám định ADN giữa anh Hoàng Minh D và cháu Hoàng Kiều Trang do Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền tiến hành, kết luận anh D và cháu Trang có quan hệ huyết thống cha – con (Phiếu kết quả phân tích AND: KQ2001896 ngày 10/7/2020). Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị M là có căn cứ cần được xem xét, chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 88, 89, 91, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị M: Xác định anh Hoàng Minh D, sinh năm 1974 (chứng minh nhân dân số 031866944 do Công an Hải Phòng cấp ngày 16/6/2011); nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, phường ĐH, quận HA, HP) là cha đẻ của cháu Phạm Thị Trang (tên dự định khai sinh là Hoàng Kiều Trang), sinh ngày 07/02/2015 (giấy chứng sinh số 001807; quyền số 19/2015 do Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cấp ngày 11/02/2015).

- Về án phí: Anh Hoàng Minh D phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Cường

